

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số: 107880.22 ngày 03/10/2022). Người đại diện theo ủy quyền ủy quyền lại: Bà Trần Thùy Ph, bà Trần Thị Trà M, bà Đỗ Thị Thanh Th – Cán bộ Ngân hàng; (Theo văn bản ủy quyền số 092424.23 ngày 10/07/2023).

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn Hán Bắc, xã Gia Tiên, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M còn nợ Ngân hàng TMCP Q số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 14/8/2023 với tổng số tiền là **1.547.313.847 đồng** (Một tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn, tám trăm bốn mươi bảy đồng); trong đó:

Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5718441.21 ngày 28/6/2021 với số tiền là: **1.345.732.400 đồng** (Một tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng), trong đó nợ gốc là: **1.119.999.996 đồng** (Một tỷ một trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng); lãi trong hạn: **110.323.273 đồng** (Một trăm mười triệu, ba

trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng); lãi quá hạn: **115.409.131 đồng** (*Một trăm mười lăm triệu, bốn trăm linh chín nghìn, một trăm ba mươi mốt đồng*).

Số tiền nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/7/2021 chủ tài khoản Đỗ Văn T với số tiền là: **201.581.447 đồng** (*Hai trăm linh một triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là: **119.994.016 đồng** (*Một trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi tư nghìn, không trăm mười sáu đồng*), lãi trong hạn là: **43.257.765 đồng** (*Bốn mươi ba triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng*); nợ phí: **38.329.666 đồng** (*Ba mươi tám triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, nợ phí nêu trên và lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5718441.21 đã ký giữa hai bên ngày 28/6/2021 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/7/2021, chủ tài khoản Đỗ Văn T.

2.2. Kể từ ngày 15/8/2023 vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Trường hợp các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q, thì lãi suất vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q. Mức lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

2.3. Trong trường hợp vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Q thì VIB có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa hai bên, được Công chứng theo số công chứng 646/2021 quyền số 09/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình công chứng ngày 28/06/2021.

Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VIB thì vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho VIB.

2.4. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền **26.850.000 đồng** (*hai mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004187 ngày 26/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

- Vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: **29.209.000 đồng** (*hai mươi chín triệu, hai trăm linh chín nghìn đồng*). (*số tiền đã làm tròn*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- *Dương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Gia Viễn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lã Hoàng Giáp